

Số: KH1T-24/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025

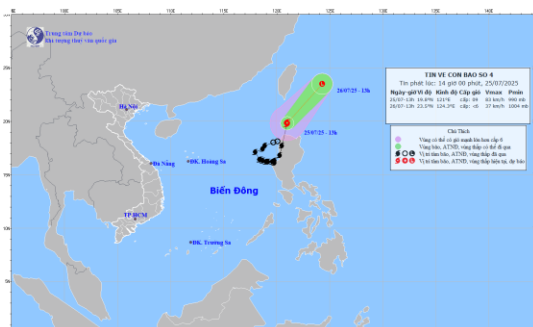
**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(từ 21/8-20/9/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 21/7-20/8/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong thời kỳ từ ngày 21/7-20/8, trên Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão và 02 ATNĐ (Hình 1), trong đó cơn bão số 3 (WIPHA) và ATNĐ giữa tháng 8/2025 ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, cụ thể như sau:



(a)



(b)



(c)



(d)

Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 3 (WIPHA); (b) Quỹ đạo của cơn bão số 4 (COMAY); (c) và (d) Quỹ đạo của 02 ATNĐ trong tháng 8

- Bão số 3 (WIPHA): Sáng ngày 19/7, cơn bão có tên quốc tế là WIPHA đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 3 trong năm 2025 với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Sau khi vào Biển Đông, bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 20km/h,

cường độ bão mạnh lên cấp 10, giạt cấp 12. Chiều tối ngày 19/7, cường độ bão tiếp tục mạnh lên cấp 11, giạt cấp 13, di chuyển nhanh hơn theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ từ 20-25km/h. Sáng ngày 20/7, bão di chuyển theo hướng Tây với tốc độ ít thay đổi và cường độ mạnh lên cấp 12, giạt cấp 15. Tối cùng ngày, bão di chuyển vào vùng biển phía Nam của tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), cường độ bão giảm xuống cấp 10-11, giạt cấp 13. Đến đêm và sáng sớm ngày 21/7, bão đi vào đất liền phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) với cường độ giảm xuống cấp 9, giạt cấp 11 và tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Nam với tốc độ từ 15-20km/h. Sáng ngày 21/7, bão số 3 vượt qua khu vực phía Bắc bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc), đi vào phía Bắc vịnh Bắc Bộ với cường độ duy trì cấp 9, giạt cấp 11, tốc độ di chuyển chậm lại từ 10-15km/h. Chiều cùng ngày, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giạt cấp 12. Sáng sớm ngày 22/7, khi bão đi sát vào vùng biển ven bờ Hải Phòng-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 9, giạt cấp 11, duy trì hướng và tốc độ di chuyển. Trưa cùng ngày, bão đi vào khu vực đất liền các tỉnh Hưng Yên-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giạt cấp 10. Sau đó, bão đi sâu vào đất liền và suy yếu thành ATNĐ, rồi thành một vùng áp thấp trên khu vực biên giới Việt-Lào và tan dần (*Hình 1a*).

- ATNĐ ngày 16/8: Tối ngày 16/8 vùng áp thấp trên khu vực vùng biển phía Nam đặc khu Hoàng Sa đã mạnh lên thành ATNĐ và di chuyển theo hướng Tây Bắc. Hồi 19h ngày 18/8 ATNĐ đi vào khu vực phía Bắc Vịnh Bắc Bộ, cách bờ biển các tỉnh Quảng Ninh-Hải Phòng khoảng 140km về phía Nam Đông Nam; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6-7, giạt cấp 9 và di chuyển theo hướng Bắc Tây Bắc. Hồi 01 giờ ngày 19/8, ATNĐ đi vào vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6, giạt cấp 8; sau đó đã đi vào khu vực đất liền các tỉnh Quảng Ninh-Hải Phòng, rồi suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc (*Hình 1d*).

+ ***Đông, lốc, sét***: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ ***Mưa diện rộng***: Từ ngày 21/7-20/8/2025, tại các tỉnh Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, trong đó có 04 đợt mưa lớn diện rộng vào các thời đoạn: Từ ngày 19-27/7, từ ngày 31/7-01/8, từ ngày 05-07/8 và từ ngày 15-19/8. Đáng lưu ý, đợt mưa kéo dài từ ngày 19-27/7, do chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, sau đó

là ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới gây ra tổng lượng mưa (TLM) cả đợt phổ biến đạt từ 150-230mm, có nơi cao hơn như tại Sông Mã (Sơn La) 373mm, Mai Châu (Phú Thọ) 290mm, Văn Lý (Ninh Bình) 422mm, Nam Định (Ninh Bình) 288mm, Yên Định (Thanh Hóa) 404mm,...

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ có 03 đợt mưa rào và dông diện rộng: Từ ngày 19-23/7, từ ngày 25-28/7 và từ ngày 16-18/8. Diễn hình là đợt mưa từ ngày 16-18/8, do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với ATNĐ nên khu vực có mưa vừa, mưa to, cục bộ có mưa rất to với lượng mưa phổ biến từ 70-150mm, có nơi trên 200mm như tại trạm Hòn Ngư (Nghệ An) 389mm, Vinh (Nghệ An) 266mm, Đô Lương (Nghệ An) 245mm, Kỳ Anh (Hà Tĩnh) 221mm.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng.

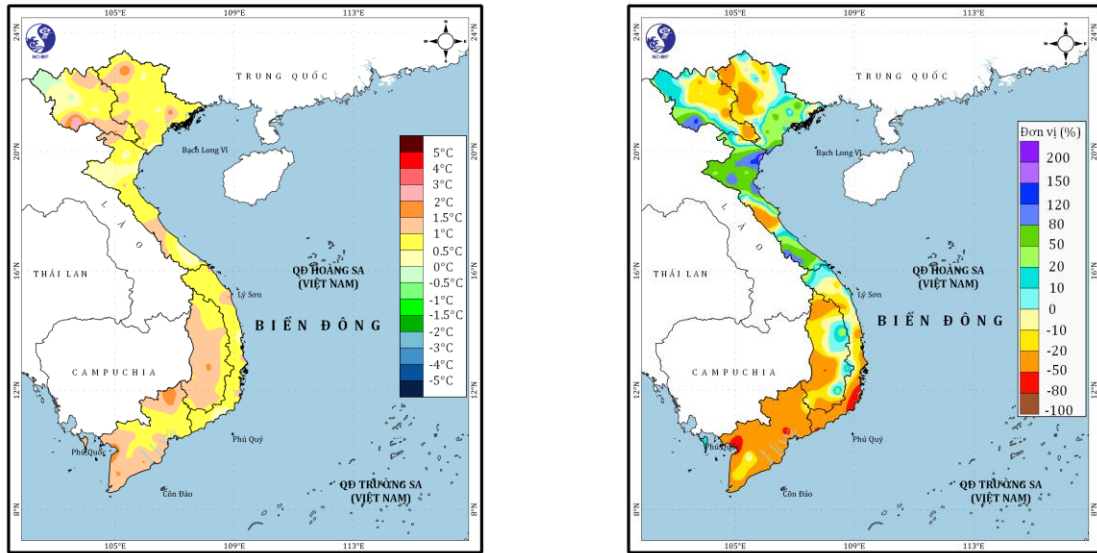
Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, phụ lục*).

+ **Nắng nóng (NN):** Từ ngày 21/7-20/8, tại khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 03 đợt NN như sau: Từ ngày 28-31/7, 02-05/8 và từ ngày 08-12/8. Các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế và duyên hải Nam Trung Bộ cũng xảy ra 03 đợt NN vào các ngày: Từ ngày 29-31/7, 02-05/8 và từ ngày 08-14/8, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ nắng nóng diện rộng đã xảy ra và duy trì từ ngày 29/7 -14/8. Nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN phổ biến từ 35,0-38,0°C, có nơi cao hơn; riêng đợt NN từ ngày 02-05/8 đã xảy ra NN gay gắt, đặc biệt vào các ngày từ 03-04/8 có nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 38,0-40,0°C, có nơi trên 40,0°C độ như Láng (Hà Nội) là 40,3°C, Phủ Lý (Ninh Bình) là 40,2°C. Tại khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, có một số ngày xuất hiện NN cục bộ với mức nhiệt độ cao nhất ngày từ 35,0-36,0°C. Đáng lưu ý, đợt NN từ ngày 02-05/8, nhiều nơi trên phạm vi toàn quốc đã xuất hiện giá trị nhiệt độ cao nhất ngày tương đương và vượt giá trị lịch sử cùng kỳ, cụ thể: Ở khu vực Bắc Bộ có 25 trạm, khu vực Trung Bộ có 03 trạm, khu vực Nam Bộ có 07 trạm (*Bảng 3, phụ lục*).

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** NĐTB trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,5°C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*).

+ **Lượng mưa:** TLM trên cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-50%, một số nơi ở Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 60-80%. Riêng một số

nơi tại khu vực Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa-Huế phổ biến cao hơn từ 30-70%, có nơi cao hơn trên 100% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).



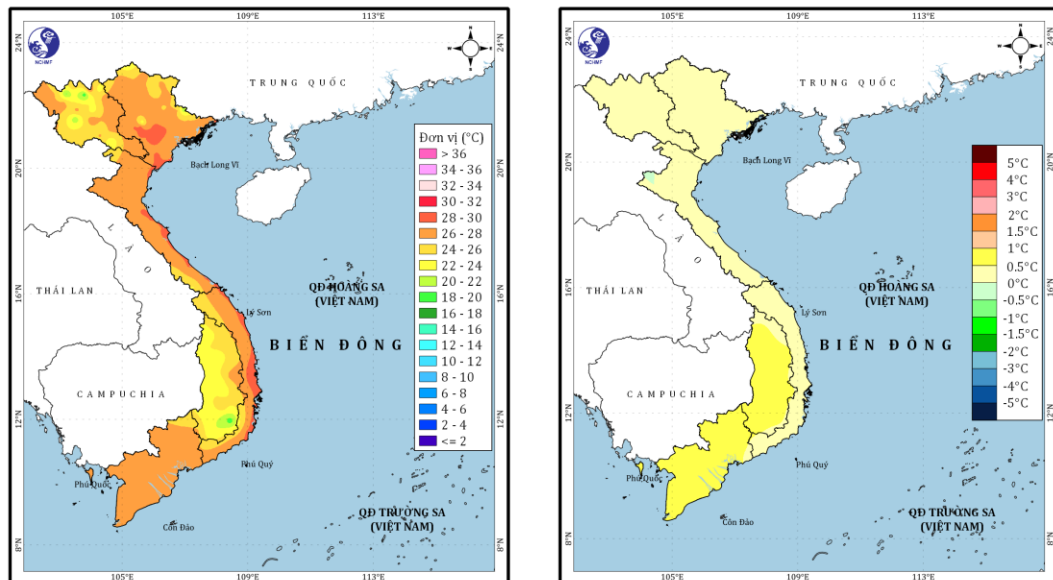
(a)

(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 21/7-20/8/2025.

2. Dự báo xu thế khí hậu thời kỳ từ ngày 21/8 đến ngày 20/9/2025

2.1. Dự báo xu thế nhiệt độ từ ngày 21/8 đến ngày 20/9/2025



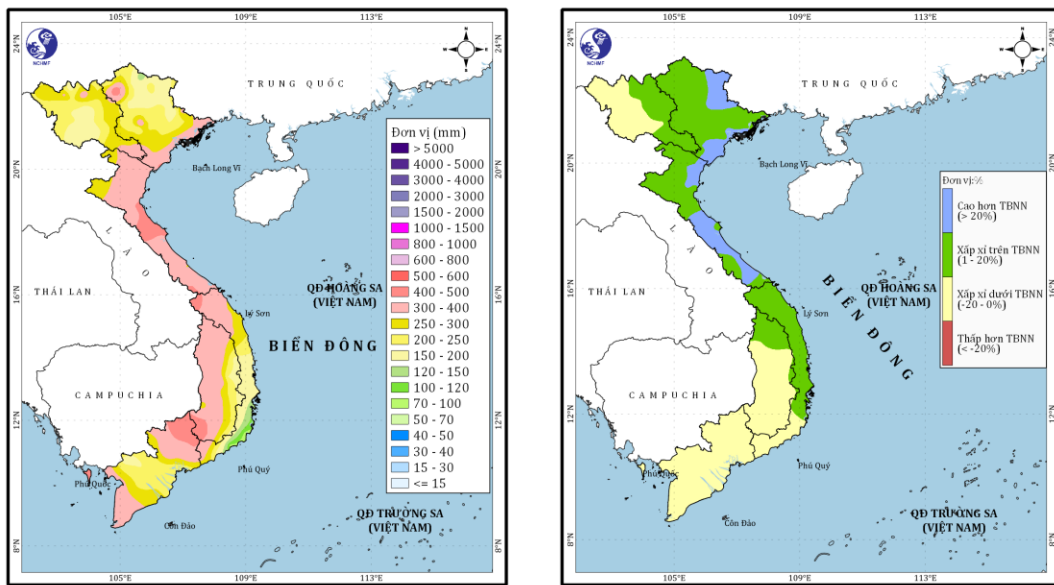
(a)

(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/8-20/9; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/8-20/9/2025

NĐTB ở hầu hết các khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ-Nam Bộ NĐTB cao hơn khoảng 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa từ ngày 21/8 đến ngày 20/9/2025



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 21/8-20/9; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 21/8-20/9/2025

TLM ở các khu vực ven biển Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế-Quảng Ngãi cao hơn so với TBNN từ 10-30%, các khu vực còn lại TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới:** Trong thời kỳ dự báo, số lượng bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông ở mức tương đương so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN: Trên Biển Đông là 2,4 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 1,0 cơn) và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

+ **Nắng nóng:** NN tiếp tục xảy ra tại khu vực các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, tuy nhiên suy giảm dần về cường độ và tần suất.

+ **Mưa diện rộng:** Khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng. Tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, trong tháng nhiều ngày có mưa rào và dông tập trung chủ yếu vào chiều tối; trong đó, một số ngày có thể xảy ra mưa vừa, mưa to.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Hiện tượng NN tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng khô hạn, thiếu nước, đặc biệt khu vực miền Trung. Các hiện tượng mưa lớn và đông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ 21/8-20/9/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Thời kỳ 11-20/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,0-25,0	70-120	25,0-26,0	40-80	25,0-26,0	30-60	25,0-26,0	130-260
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	70-120	28,0-29,0	80-150	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	200-400
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	50-100	26,0-27,0	40-80	26,0-27,0	30-60	26,0-27,0	130-260
Việt Trì-Phủ Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	80-150	28,5-29,5	50-100	27,5-28,5	40-70	28,0-29,0	170-350
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	100-200	27,5-28,5	70-120	27,5-28,5	50-100	27,0-28,0	220-420
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	90-180	28,0-29,0	50-100	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	200-400
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	100-200	28,5-29,5	90-180	28,5-29,5	90-180	28,0-29,0	300-530
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	70-120	27,5-28,5	70-120	27,5-28,5	100-200	27,5-28,5	240-440
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	80-150	25,5-26,5	80-150	25,0-26,0	80-150	25,0-26,0	250-450
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	40-80	29,5-30,5	30-60	29,0-30,0	70-120	29,0-30,0	140-260
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	40-80	28,5-29,5	30-60	28,5-29,5	30-60	28,5-29,5	100-200
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	70-120	25,0-26,0	80-150	25,0-26,0	100-200	25,0-26,0	250-450

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Thời kỳ 11-20/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	70-120	28,5-29,5	50-100	28,5-29,5	70-120	28,5-29,5	200-400
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	50-100	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	150-300

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
 - R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
 - Chuân sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
 - Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
 - Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới gồm:
1. Khu vực Tây Bắc Bộ: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ).
 2. Khu vực Đông Bắc Bộ: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
 3. Khu vực Thanh Hóa-Huế;
 4. Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng);
 5. Khu vực cao nguyên Trung Bộ: Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng;
 6. Khu vực Nam Bộ.

“Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1- 3 ngày tới, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh”.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/9/2025

Tin phát ngày: 21/8/2025./.

Soát tin: Hoàng Thị Mai

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ 21/7-20/8/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa dông kèm lốc xoáy	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp	21/7/2025
Dông, lốc	Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, An Giang	23/7/2025
Dông, lốc	Nghệ An (xã Hữu Khuông, Quế Phong, Mường Quàng)	06/8/2025
Dông lốc	Thôn Bình Hải, Đầm Hà, Quảng Ninh	Tối 17/8/2025
Dông lốc	tỉnh Cao Bằng	Tối 18/8/2025
Dông lốc	Xã Quảng Tín, Lâm Đồng	Chiều 20/8/2025

Bảng 2: Lượng mưa ngày (mm) trong giai đoạn từ 21-31/7/2025 vượt GTLS tháng 7

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất lịch sử đã ghi nhận trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phổ Ràng (Lào Cai)	63,7	2022	71,9	25/7/2025
Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	208,1	2002	220,9	21/7/2025
Văn Lý (Ninh Bình)	207,5	1996	229,7	22/7/2025
Yên Định (Thanh Hóa)	163,1	2005	277,5	22/7/2025
Sầm Sơn (Thanh Hóa)	170,1	2018	430,5	22/7/2025
Bái Thượng (Thanh Hóa)	202,3	2013	255,8	22/7/2025
Thanh Hóa	219,4	1996	357,6	22/7/2025
Như Xuân (Thanh Hóa)	254,9	1989	331	22/7/2025
Quỳ Châu (Nghệ An)	198,9	1989	259,1	22/7/2025
Quỳ Hợp (Nghệ An)	179,0	1990	192	22/7/2025
Khe Sanh (Quảng Trị)	158,9	2018	173,1	26/7/2025

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày từ 01-20/8/2025 tương đương và vượt GTLS trong tháng 8

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,3	2024	35,6	02/8/2025
2	Cò Nòi (Sơn La)	34,8	2019	35,5	03/8/2025
3	Hòa Bình (Phú Thọ)	39,1	2021	39,7	03/8/2025
4	Bạch Long Vĩ (TP Hải Phòng)	35,0	1990,2021,2022,2024	35,2	03/8/2025
5	Phước Long (Đồng Nai)	35,0	2024	35,0	03/8/2025
6	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,5	2021	36,7	03/8/2025
7	Chi Nê (Phú Thọ)	39,3	2024	39,8	04/8/2025
8	Tuyên Quang	38,2	1990,2021	38,3	04/8/2025
9	Phú Hộ (Phú Thọ)	38,6	1990	38,8	04/8/2025
10	Vĩnh Yên (Phú Thọ)	39,0	2021	39,2	04/8/2025
11	Thất Khê (Lạng Sơn)	38,7	2016	38,7	04/8/2025
12	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	37,9	1992	38,0	04/8/2025
13	Uông Bí (Quảng Ninh)	37,3	2021	37,8	04/8/2025
14	Hiệp Hòa (Bắc Ninh)	38,2	2021	39,0	04/8/2025
15	Lục Ngạn (Bắc Ninh)	38,4	2019	39,2	04/8/2025
16	Sơn Động (Bắc Ninh)	38,4	2021	39,2	04/8/2025
17	Ba Vì (TP Hà Nội)	39,0	2021,2024	39,5	04/8/2025
18	Sơn Tây (TP Hà Nội)	39,1	2021	39,8	04/8/2025
19	Láng (TP Hà Nội)	39,5	2021	40,3	04/8/2025
20	Hoài Đức (TP Hà Nội)	38,8	2019	39,0	04/8/2025
21	Hà Đông (TP Hà Nội)	39,6	2021	39,6	04/8/2025
22	Chí Linh (TP Hải Phòng)	38,6	2021	38,6	04/8/2025
23	Hải Dương (TP Hải Phòng)	38,5	2021	38,8	04/8/2025
24	Nam Định (Ninh Bình)	39,0	2024	39,5	04/8/2025
25	Phủ Lý (Ninh Bình)	38,5	2024	40,2	04/8/2025
26	Nho Quan (Ninh Bình)	39,3	2024	39,3	04/8/2025
27	Ninh Bình	39,1	2024	39,5	04/8/2025
28	Thái Bình (Hưng Yên)	38,0	2024	38,0	04/8/2025
29	Thanh Hóa	38,5	2024	38,5	04/8/2025
30	Đắk Mil (Lâm Đồng)	31,1	2024	31,6	04/8/2025
31	Đồng Phú (Đồng Nai)	35,7	2020	35,7	04/8/2025
32	Tây Ninh	36,0	2024	36,0	04/8/2025
33	Trị An (Đồng Nai)	35,3	2023	35,4	04/8/2025
34	Vĩnh Long	35,3	2024	35,3	04/8/2025

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
35	Lắc (Đắk Lắk)	34,5	2014	34,6	05/8/2025
36	Trường Sa (Khánh Hòa)	33,9	2010,2024	34,2	07/8/2025
37	Sông Mã (Sơn La)	37,6	1973	37,6	12/8/2025